

Mường Nhà, ngày 20 tháng 9 năm 2022

Số: 39 /KH-MNXMN

KẾ HOẠCH
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
Năm học 2022 – 2023

Căn cứ xây dựng kế hoạch

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ báo cáo Tự đánh giá trường mầm non xã Mường Nhà

Căn cứ Quyết định số 2564/QĐ-UBND, ngày 12/8/2022 của UBND huyện Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Trường Mầm non xã Mường Nhà thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong năm học 2020-2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại năm trước, đồng thời triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát huy các điểm mạnh của nhà trường.

2. Trên cơ sở kết quả đã đạt được sau đánh giá ngoài xây dựng kế hoạch và đưa ra các giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của nhà trường.

3. Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo tiếp tục chỉ đạo củng cố hồ sơ, CSVC, chất lượng các tiêu chuẩn, rà soát theo Quy trình và Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành thực hiện đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả. Đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch, các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục.

4. Đảm bảo lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách trong thực hiện. Hồ sơ phải đảm bảo tính pháp lý và đáp ứng được yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Thông tin về cơ sở vật chất

- Trường có trường có tổng diện tích là 4.622 m², trong đó diện tích phòng học là 585m², diện tích sân chơi là 2.130.000m². Gồm 13 phòng học và 2 phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đại đáp ứng cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Hệ thống sân vườn và bếp ăn được quy hoạch đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

- Nhà trường có đủ đồ dùng, trang thiết bị, phục vụ cho công tác nuôi dưỡng CSGD trẻ đảm bảo theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT, và các trang thiết bị hiện đại (10 máy tính, 05 máy trình chiếu, 03 máy in).

- Các phòng học và phòng chức năng đảm bảo đủ diện tích, được trang bị khá đầy đủ các trang thiết bị, hệ thống sân vườn và bếp ăn được quy hoạch đảm bảo theo quy định của điều lệ Trường mầm non.

1.1. Phòng học, phòng chức năng

Phòng học				Phòng chức năng									
T.Số	Đạt chuẩn	Xây mới	Cải tạo sửa chữa	T.số	Phòng Hiệu trưởng	Phòng Hiệu phó	Phòng Hội trường	Phòng Văn phòng	P. Thẻ chất, GDÂN	P. bảo vệ	Phòng Hành chính	P. Y tế	P. GV, NV
13	13	0	0	10	01	01	01	01	01	01	01	01	01

1.2. Các công trình khác

Khu nuôi dưỡng				Sân chơi			Công trình nước sạch			Công trình vệ sinh			
T. Số bếp ăn	Diện tích/bếp (m ²)	Bếp 1 chiều	Bếp cải tạo, sửa chữa	T.số sân chơi	Diện tích (m ²)	Sân có đồ chơi	T.Số công trình	Số công trình đảm bảo yêu cầu	Số công trình phải sửa chữa	T.Số phòng	Trong đó		
											Số phòng VS của học sinh	Số phòng V.sin h GV	Số phòng phải sửa chữa

04	42	04	0	6	2130	6	6	6	0	8	7	01	0
----	----	----	---	---	------	---	---	---	---	---	---	----	---

1.3. Thiết bị đồ dùng nhóm, lớp:

Hiện nay, nhà trường có 13/13 lớp đảm bảo đủ thiết bị đồ chơi theo quy định (7 lớp 5 tuổi và 02 lớp 4 tuổi; 1 lớp 3 tuổi; 3 lớp nhà trẻ). 12/13 nhóm lớp có tương đối đầy đủ đồ dùng đồ chơi, ước tỷ lệ 92,3% danh mục và số lượng thiết bị đã có so với quy định (tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT và điều chỉnh sửa đổi theo Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT).

1.4. Sân chơi, đồ chơi ngoài trời:

Nhà trường có 06 sân chơi ở 06 điểm trường có từ 05-10 loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo số lượng đồ chơi theo quy định. Đồ chơi hằng năm được bổ sung mới, tu sửa đảm bảo an toàn cho trẻ.

Nhà trường có tổng số CBGVNV là 25 người, trong đó cán bộ quản lý 03 người (01 Hiệu trưởng, 02 PHT); giáo viên 19 người (biên chế 19 người - giáo viên nhà trẻ 5 người, giáo viên mẫu giáo 14 người); nhân viên 3 người (1 kế toán, 1 y tế, 1 nhân viên bảo vệ) và hợp đồng lao động 4 người (nấu ăn 04 người).

2.1. Trình độ đào tạo của cán bộ quản lý

CBQL	Số lượng	Trình độ đào tạo			Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ quản lý giáo dục	Đảng viên	Chứng chỉ Tin học A+B	Chứng chỉ tiếng Anh B	Biên chế
		Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng						
HT	1	0	1	0	1	1	1	1	1	1
PHT	2	1	1	0	2	2	2	2	2	2
Tổng	3	1	2	0	3	3	3	3	3	3

Các đồng chí trong ban giám hiệu nhà trường có phẩm chất chính trị, có đạo đức lối sống tốt; có trình độ chuyên môn vững vàng; có năng lực quản lý, lãnh đạo, điều hành và tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

2.2. Trình độ đào tạo của giáo viên

CBQL	Số lượng	Trình độ đào tạo			Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ quản lý giáo dục	Đảng viên	Chứng chỉ Tin học A+B	Chứng chỉ tiếng Anh B	Biên chế	HD
		Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng							
NT	5	0	2	3	0	0	2	5	5	5	0
MG	14	1	8	5	2	0	6	14	14	14	0
Tổng	19	1	10	8	2	0	8	19	19	19	0

Đội ngũ giáo viên nhà trường cơ bản tương đối đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp 1.5 giáo viên/nhóm, lớp. 100% GV có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn (trong đó trên chuẩn 19/19 giáo viên, đạt 100%). Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều.

2.3. Trình độ đào tạo của nhân viên

Đối tượng	Số lượng	Trình độ đào tạo			Tin học	Ngoại Ngữ	Đảng viên	Hợp đồng	Ghi chú
		Cao đẳng	Đại học	TC					
Kế toán	1	0	1	0	1	1	1	0	
Y sỹ	1	0	0	1	1	1	0	0	
Bảo vệ	1	0	0	0	0	0	1	1	
Tổng	03	0	01	1	02	02	02	01	

2.4. Trình độ đào tạo của lao động hợp đồng (nấu ăn, bảo vệ, lao công)

Đối tượng	Số lượng	Trình độ đáp ứng với khung vị trí việc làm	Trình độ NN	Đảng viên	Thừa (thiếu)
Nhân viên nấu ăn	4	4	0	0	
Tổng	4	4	0	0	

Nhân viên luôn đoàn kết hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đoàn kết, nhiệt tình trong công tác.

3. Số lớp, số học sinh (số trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo):

Nhóm, lớp, trẻ/ năm học	Nhóm 3-12 tháng		Nhóm 12-24 tháng		Nhóm 24-36 tháng		Lớp 3-4 tuổi		Lớp 4-5 tuổi		Lớp 5-6 tuổi		Cộng Mẫu giáo		Tổng toàn trường	
	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm	Số trẻ	Số lớn	Số trẻ	Số lớn	Số trẻ	Số lớn	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số N-L	Số trẻ
	2020-2021	0	0	1	18	2	62	1	36	1	35	8	140	10	241	13

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBGVNV: 25 đ/c.

Số liệu tại thời điểm tháng 9 năm 2022.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	1	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	1	0	0	2	
Giáo viên	19	19	14	0	0	19	
Nhân viên	3	2	2	1	1	1	
Cộng	25	24	18	1	1	23	

3. Số lớp, số học sinh (Tính đến thời điểm tháng 9/2022)

Năm học 2022 - 2023 trường có tổng số 13 lớp với 321 học sinh trong đó:

+ Nhà trẻ: 3 nhóm với 80 trẻ

+ Mẫu giáo: 9 lớp với 241

Lớp mẫu giáo 3 tuổi 36 học sinh

+ 1 Lớp mẫu giáo nhỡ 35 học sinh

+ 1 Lớp mẫu giáo lớn trung tâm 30

+ 7 lớp mẫu ghép 6 điểm trường 140 trẻ

* Thuận lợi

- Nhà trường có đủ văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên về công tác tự đánh giá trường mầm non.

- Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện CMHS đã cùng tham gia và ủng hộ cung cấp số liệu, văn bản có liên quan để nhà trường hoàn thành công tác tự đánh giá đúng thời gian đã xây dựng trong kế hoạch.

- Nhà trường luôn được UBND xã Mường Nhà, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên quan tâm chỉ đạo, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo; hướng dẫn cụ thể, rõ ràng của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nên giúp nhà trường làm tốt công tác TĐG; sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gắn bó, chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp uỷ Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường.

- Đội ngũ CBGVNV trong nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, năng động, nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công việc, đặc biệt trong công tác TĐG.

*** Khó khăn.**

- Nhà trường còn một số phòng học bán kiên cố, ở trung tâm có 1 phòng phải tách thành 2 lớp học. Diện tích chật, nhỏ chưa đảm bảo m² theo quy định. Một số lớp đang sử dụng chung nhà vệ sinh.

- Một số phòng chức năng còn thiếu như: Phòng đa chức năng,...

- Khu vực sân chơi ở các điểm trường do bê tông lâu năm lên có những sân trường bị bong tróc, vỡ, lún ảnh hưởng đến hoạt động chơi của trẻ.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2021- 2022

1. Kết quả tự đánh giá

Qua quá trình tiến hành tự đánh giá, Trường Mầm non xã Mường Nhà đạt được:

- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 đạt 100%
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 1: 0
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 2: 25/25 đạt 100%
- Số lượng và tỷ lệ và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 2: 0
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 3: 16/19 đạt 84,2%
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 3: 3 tiêu chí.

Mức 3 gồm 19 tiêu chí

- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 3: 16/19 đạt 84,2%
- Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 3: 3/19 chiếm 15,8%
- Mức đánh giá của trường: **Đạt mức 2**

Nhà trường có 05 điểm yếu cần cải tiến là:

- Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

* Điểm yếu: Phương hướng chiến lược được xây dựng nhưng chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

* Điểm yếu: Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ còn thấp, trường còn có 7 lớp ghép do số lượng trẻ trong mỗi nhóm/lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non .

- Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

* Điểm yếu: Một số đồ chơi ngoài trời đã xuống cấp, sân và tường lớp học Phi Cao đã xuống cấp.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.

* Điểm yếu: Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

* Điểm yếu: Một số đồ chơi ngoài trời đã xuống cấp, Đồ dùng đồ chơi tự tạo cho trẻ hoạt động còn hạn chế.

2. Công tác chỉ đạo

- Nhà trường đã bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT để xây dựng kế hoạch triển khai cải tiến chất lượng giáo dục, kế hoạch đảm bảo khoa học, cụ thể và tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thu thập hồ sơ, chứng cứ cho từng tiêu chí của các tiêu chuẩn theo đúng quy định.

3. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền và chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài.

- Tiếp tục tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nhiệm vụ KDCLGD nói chung, tự đánh giá nói riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong toàn xã.

4. Việc thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài

- Nhà trường đã tổ chức rà soát từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn nhất là các tiêu chí chưa đạt yêu cầu, tập trung vào các biện pháp cải tiến chất lượng theo báo

cáo tự đánh giá đề ra và đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài trong báo cáo đánh giá ngoài.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng đã đề ra; phân công cán bộ, giáo viên thực hiện từng biện pháp.

- Tham mưu với cấp ủy và chính quyền địa phương để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp để cải tiến nâng cao chất lượng.

- Đối chiếu với biện pháp đã đề ra trong báo cáo Tự đánh giá để kiểm chứng kết quả so với Bộ tiêu chuẩn quy định.

Đánh giá chung

a) Ưu điểm

1. Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT trong việc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, làm tốt công tác tham mưu với Cấp ủy và chính quyền địa phương để triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng đạt hiệu quả cao.

2. Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về công tác KĐCLGD tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Làm tốt công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nhiệm vụ KĐCLGD nói chung, công tác cải tiến chất lượng giáo dục nói riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể, phụ huynh học sinh.

3. Tiếp tục chỉ rõ những mặt được, chưa được, đặc biệt là những mặt còn tồn tại chưa đạt để cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thể hiện rõ ý thức trách nhiệm trong từng biện pháp cải tiến chất lượng, tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức, điều hành thực hiện công tác cải tiến chất lượng một cách có hiệu quả.

4. Bổ sung hồ sơ các tiêu chuẩn theo quy định.

b) Nhược điểm, tồn tại

1. Công tác bổ sung, lưu trữ các văn bản, tài liệu trong năm qua của một số cán bộ, giáo viên chưa thành nề nếp, hồ sơ về thông tin minh chứng vẫn còn để lẫn với các loại hồ sơ khác.

2. Việc xây dựng môi trường lớp học tạo không gian mở cho trẻ học tập, trải nghiệm, khám phá của một số nhóm lớp còn hạn chế.

3. Chưa có kinh phí để giải quyết chế độ làm thêm giờ cho cán bộ, giáo viên tham gia thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

IV. CHỈ TIÊU PHÂN ĐÁU CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 - 2023

1. Tiếp tục duy trì các tiêu chí đã đạt được, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Duy trì và làm tốt công tác tham mưu với các cấp có thẩm quyền phê duyệt và xây dựng hoàn thiện các hạng mục theo từng giai đoạn của đề án xây dựng trường MN xã Mường Nhà đạt kiểm định Mức 2, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

3. Nhà trường đầu tư quy hoạch cải tạo khu vực sân chơi cho các điểm trường, xây dựng khu vui chơi giao thông ở trung tâm trường, quy hoạch bổ sung vườn rau khu trung tâm và các điểm trường để cho trẻ hoạt động trải nghiệm.

1. Phương hướng chung

Trên cơ sở thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, kế hoạch chỉ đạo công tác KTKĐCLGD năm học 2022-2023 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên; nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục năm học vừa qua, trường MN xã Mường Nhà tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

2. Định hướng cụ thể

2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài đảm bảo chất lượng và tránh bệnh thành tích, phấn đấu năm học: 2020-2021 thực hiện đạt yêu cầu, đúng tiến độ về thời gian đã nêu ra trong báo cáo Tự đánh giá. Thực hiện các biện pháp cải tiến phù hợp để nâng cao chất lượng dạy và học.

2.2. Tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiểm định chất lượng trường mầm non và việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài để mỗi cán bộ, mỗi giáo viên, nhân viên nâng cao hiểu biết về kiểm định chất lượng giáo dục và thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục của trường mầm non sau đánh giá.

2.3. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo cáo tự đánh giá, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

2.4. Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để nâng cao nhận thức cho phụ huynh học sinh trong trường về việc KĐCLGD và nhất là thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

2.5. Tổ chức sơ kết, đánh giá, kết quả thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục so với kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được, tạo điều kiện cho xã hội biết và tham gia giám sát chất lượng giáo dục của nhà trường.

2.6. Báo cáo, đánh giá, kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục so với kế hoạch cải tiến đã xây dựng đánh giá xem chất lượng cải tiến ra sao để tiếp tục đưa ra các biện pháp cải tiến có hiệu quả nhất.

2.7. Tạo điều kiện cho giáo viên đi học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ như: lớp bồi dưỡng QLGD.

2.8. Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và công bố trước HĐTDG

V. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác	Ghi chú
MỨC 1, 2, 3								
1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường							
	Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giao nhiệm vụ cho các thành viên có trách nhiệm chỉ đạo và phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến thực hiện phương hướng, chiến lược; giám sát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả việc thực hiện mục tiêu phát triển theo kế hoạch đề ra.	Tăng cường việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo giai đoạn giao nhiệm vụ cho các thành viên có trách nhiệm chỉ đạo và phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến thực hiện phương hướng, chiến lược; giám sát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả việc thực hiện mục tiêu phát triển theo kế hoạch đề ra.	BGH, CBCCVC	Trong năm học 2022-2023	Không	Không	
	Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	- Vận động trẻ nhà trẻ ra lớp đảm bảo chỉ tiêu giao	Tích cực hơn nữa trong công tác tuyên truyền vận động trẻ nhà trẻ ra lớp.	BGH, CBCCVC	Trong năm học 2022-2023	Không	Không	
		Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tạo niềm tin cho các bậc phụ huynh yên tâm đưa trẻ đến trường.	Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tạo niềm tin cho các bậc phụ huynh yên tâm đưa trẻ đến trường.	BGH, CBCCVC	Trong năm học 2022-2023	Không	Không	

3	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi							
<i>Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn</i>	Trồng thêm cây ăn quả theo khu vực quy hoạch.	- Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh và tiếp tục trồng thêm cây ăn quả theo khu vực quy hoạch.	BGH, GVNV	Trong năm học 2022-2023.	5.000.000 đ	Không		
	Bảo dưỡng, tu sửa, sơn lại các đồ chơi mô hình vui chơi ngoài trời. Tăng cường vệ sinh đảm bảo môi trường luôn sạch sẽ thoáng mát, thường xuyên chăm sóc, bảo vệ cây cối xanh tốt cất tia tạo cảnh quan môi trường.	Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa, sơn lại các đồ chơi mô hình vui chơi ngoài trời. Tăng cường vệ sinh đảm bảo môi trường luôn sạch sẽ thoáng mát, thường xuyên chăm sóc, bảo vệ cây cối xanh tốt cất tia tạo cảnh quan môi trường.	BGH, GVNV	Trong năm học 2022-2023.	40.000.000 đ	Không		
<i>Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập</i>	Tiếp tục phát huy những điểm mạnh của nhà trường làm tốt công tác XHHGD, tích cực tranh thủ các nguồn tài trợ để xây dựng phòng ngoại ngữ, tin học phục vụ cho các hoạt động giáo dục.	- Xây dựng kế hoạch lộ trình làm tốt công tác XHHGD, tích cực tranh thủ các nguồn tài trợ để xây dựng phòng ngoại ngữ, tin học phục vụ cho các hoạt động giáo dục ngày càng tốt hơn.	BGH	Trong năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo.	400.000.000 đ	Không		
<i>Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi</i>	Bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi ngoài trời cho các khu.	Làm tốt công tác tham mưu với các cấp và công tác XHH giáo dục bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi ngoài trời cho các khu.	Ban giám hiệu, giáo viên	Năm học 2022 - 2023	50.000.000 đ	Không		
	Làm nhiều ĐDDC sáng tạo đưa vào hoạt động phong phú.	Khuyến khích, động viên phụ huynh đóng góp nguyên vật liệu phế thải cùng chung tay với giáo viên làm nhiều ĐDDC sáng tạo đưa vào hoạt động phong phú.	Giáo viên, phụ huynh	Năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo	Không	Không		

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá

- Rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng GD trong năm học, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban, ngành đoàn thể để thực hiện kế hoạch.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, kiểm tra, giám sát từng nhiệm vụ của người thực hiện.

2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá

- Cập nhật, mã hóa, các thông tin, minh chứng, lưu trữ theo quy định.

- Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

3. Tổ Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng

- Hằng năm thu thập minh chứng lưu giữ hồ sơ và báo cáo định kỳ theo yêu cầu của cấp trên.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng tự đánh giá.

- Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

Nơi nhận:

- Sở/Phòng GDĐT (để b/c);

- ...;

- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Quàng Thị Nhung